



MARKET LENS

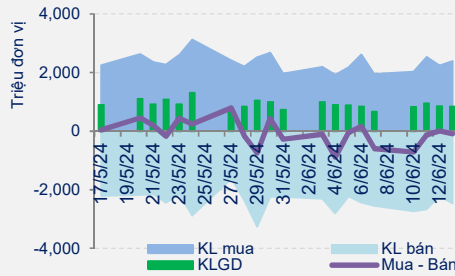
Phiên giao dịch ngày:

13/6/2024

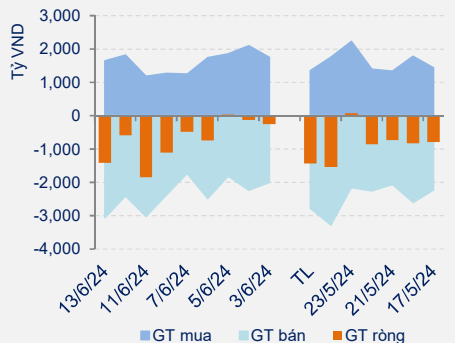
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,301.51	248.36
% Thay đổi	↑ 0.10%	↑ 0.02%
KLGD (CP)	844,498,423	81,516,286
GTGD (tỷ đồng)	23,035.96	1,718.88
Tổng cung (CP)	2,478,006,392	156,672,200
Tổng cầu (CP)	2,387,542,850	115,528,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	76,078,283	2,043,008
KL mua (CP)	50,119,971	2,699,054
GT mua (tỷ đồng)	1,642.26	110.08
GT bán (tỷ đồng)	3,056.12	61.74
GT ròng (tỷ đồng)	(1,413.86)	48.34

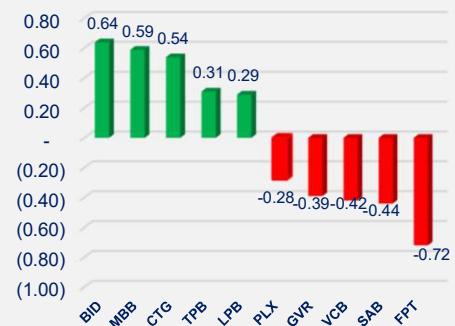
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Rạng sáng nay, sau cuộc họp chính sách thường kỳ, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức hiện tại 5,25%-5,50%. Trước đó, Bộ Lao động Mỹ đã công bố chỉ số CPI tháng 5 đi ngang khi so với tháng trước và +3,3% so với cùng kỳ. Con số này vẫn cao hơn nhiều so với mục tiêu của Fed nhưng cũng thấp hơn đáng kể so với mức đỉnh hơn +9% ghi nhận vào hai năm trước. Core CPI lần lượt tăng +0,2% so với tháng trước và +3,4% so với cùng kỳ, thấp hơn dự báo +0,3% và +3,5% của nhiều chuyên gia và tổ chức đánh giá.

Lạm phát dù đang hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Chính vì vậy nên Fed đưa ra dự báo chỉ có 1 đợt giảm lãi suất trong năm nay thay vì 3 lần như dự báo trước đó hồi tháng 3. Tuy thông tin này có ảnh hưởng đến đà tăng của thị trường chứng khoán, song chỉ số S&P 500 vẫn tăng lên mức cao kỷ lục và kết phiên trên mức 5.400 điểm.

Thị trường nhìn chung biến động hẹp trong phiên hôm nay, VN-Index đóng cửa tại 1.301,51 điểm, tăng nhẹ +1,32 điểm (+0,1%), HNX đóng cửa tại 248,36 điểm, tăng +0,05 điểm (+0,02%). Về độ rộng thị trường, toàn sàn HOSE vận động khá cân bằng với 168 mã tăng giá, 47 mã tham chiếu và 162 mã giảm giá. HNX giao dịch với 82 mã tăng giá, 77 mã tham chiếu và 81 mã giảm giá.

Thanh khoản trên sàn HOSE hôm nay cải thiện hơn so với phiên hôm qua khi khối lượng giao dịch (không bao gồm thỏa thuận) +7,8%, trong khi đó sàn HNX lại giảm -3,9%. Khối ngoại phiên hôm nay vẫn tiếp tục đà bán ròng phiên thứ 21 liên tiếp với -1.413,5 tỷ đồng tại HOSE tập trung vào các mã nổi bật là FPT (-721,1 tỷ) và FPT cũng là mã lấy đi nhiều điểm số nhất của Index với -0.71 điểm, ngoài ra là nhóm cổ phiếu Vingroup với VHM (-130,7 tỷ) và VRE (-123,2 tỷ), HPG (-117,8 tỷ), mua ròng MBB (+153,93 tỷ), MSN (+84,1 tỷ), TPB (+49 tỷ). Ngược với sàn HOSE, khối ngoại tiếp tục mua ròng tại sàn HNX nhưng giá trị giảm còn +48,34 tỷ đồng, tập trung tại các mã IDC (+40,1 tỷ), PVS (+15 tỷ), MBS (12,1 tỷ), phía chiều bán là cổ phiếu DTD (-7,2 tỷ), TNG (-6 tỷ).

Nhóm Ngân Hàng vẫn giữ vai trò quan trọng phiên hôm nay với 5 mã nổi bật là MBB (+1,95%), TPB (+2,98%), LPB (+1,92%), SHB (+1,69%), MSB (+1,67%) trong đó TPB ghi nhận khối lượng khớp lệnh kỷ lục với gần 44 triệu cổ phiếu và VPB (+0,26%) tiếp tục giao dịch sôi động sau phiên đột biến hôm qua. Ngành Bất động sản nhà ở ghi nhận nhiều mã tăng giá với giao dịch tăng mạnh trong phiên hôm nay, điển hình như PDR (+1,94%), KDH (1,71%), NLG (+1,38%), DIG (+1,62%)...

Ngành Công Nghệ Thông Tin sau nhiều phiên tăng liên tiếp thì hôm nay đã có sự điều chỉnh nhẹ với FPT (-1,52%), ITD (-0,86%)... dù có sự tăng giá của CMG (+0,57%). Ngành dầu khí cũng chứng kiến nhiều mã giảm điểm như PLX (-2,09%), PVD (-0,8%), PVS (-0,2%), PVC (-1,2%)... cùng với các nhóm ngành Cao Su với GVR (-1,12%), DPR (-0,99%) hay Phân Bón với DCM (-1,14%), DPM (-0,13%), LAS (-0,43%).

Các nhóm ngành khác đều chứng kiến sự phân hóa, cụ thể như Nhóm ngành Du Lịch với HVN (+1,4%) VJC (-0,28%) bên cạnh các cổ phiếu khác như SKG (-0,66%), DSN (+0,36%), TCT & DAH cùng kết phiên tham chiếu.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2406 đóng cửa tại 1.337 điểm, +6,3 điểm (+0,47%). Chênh lệch chuyển từ -1,11 điểm ngày hôm qua sang +3,15 điểm so với VN30, cho thấy tâm lý giao dịch tích cực hơn từ phía các nhà đầu tư. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -12,3% so với phiên trước, thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2406 vẫn đang vận động trong vùng 1.320 điểm. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2407 VN30F2409 VN30F12 chênh lệch từ +0,65 điểm đến +3,65 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI hôm nay là 57.746, tăng +6,66% so với phiên hôm qua cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Dưới ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu VN30, cổ phiếu ngân hàng, VN-INDEX tiếp tục tăng điểm hướng đến cạnh trên của đường xu hướng trung hạn và chịu áp lực rung lắc kiểm tra lại vùng giá cao nhất tháng 03/2024. Kết phiên VN-INDEX tăng 1,32 điểm (+0,10%) lên mức 1.301,51 điểm. Cả hai chỉ số VN-INDEX, VN30 đều hướng đến vùng giá cao nhất tháng 06/2022 tương ứng quanh 1.320 điểm và 1.350 điểm.

Trong ngắn hạn VN-INDEX đang vượt lên trên 1.300 điểm, hướng tới vùng giá quanh 1.320 điểm là cạnh trên của đường xu hướng trung hạn nối các vùng giá cao nhất cao nhất năm 2023 và 03/2024, cũng là vùng giá cao nhất tháng 06/2022 của VN-INDEX, VN30 hướng tới 1.350 điểm. Đây vẫn là vùng kháng cự rất mạnh, để có thể vượt qua cần thêm hỗ trợ của các yếu tố vĩ mô cũng như kỳ vọng kết quả kinh doanh tích cực của nhóm cổ phiếu lớn, ngân hàng. Trường hợp tích cực nếu VN-INDEX có thể vượt qua vùng kháng cự trên thị kỳ vọng có thể tiến đến vùng 1.350 điểm - 1.370 điểm, mở rộng lên tới 1.400 điểm. Trong kịch bản không thể bứt phá lên trên vùng kháng cự, xu hướng ngắn hạn của chỉ số sẽ là tiếp tục quay trở lại dao động trong vùng 1.250 điểm – 1.300 điểm.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX vẫn trong kênh 1.180 -1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trọng đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 -1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 -1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. Chúng tôi sẽ cập nhật chi tiết sau khi có những đánh giá về tình hình vĩ mô cuối quý II/2024, kết quả kinh doanh quý II của các doanh nghiệp.

VN-INDEX đang vượt vùng kháng cự mạnh dưới ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu lớn, ngân hàng. Thanh khoản gia tăng chủ yếu đột biến trong VN30, trong khi suy giảm với nhiều cổ phiếu vốn hóa trung bình nhỏ. VNINDEX, VN30 sẽ liên tục chịu áp lực kiểm tra lại vùng kháng cự đỉnh giá tháng 03, 04/2024 tương ứng các vùng giá quanh 1.295 điểm, 1.325 điểm. Diễn biến hiện tại khi VN-INDEX ở vùng giá 1.300 điểm, tâm lý thị trường đang lạc quan hơn, tốc độ giao dịch và thanh khoản cũng cải thiện. Thị trường đang có xu hướng gia tăng tích cực vào các mã có thời gian tích lũy như trong các mã ngân hàng, với thanh khoản gia tăng khá đột biến, các mã trong nhóm bắt động sẵn, và đặc biệt với các mã có khối ngoại đang giải ngân mua ròng trở lại. Do đó vẫn mở ra những cơ hội cho các nhà đầu tư ngắn trung hạn, đang có tỉ trọng hợp lý. Đồng thời áp lực điều chỉnh, tích lũy gia tăng ở nhiều mã có giai đoạn tăng giá mạnh.

Nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân như khuyến nghị, tỉ trọng nếu duy trì ở mức cao nên bắt đầu xem xét bán, giảm tỉ trọng đối với các mã đã đạt kỳ vọng, hoặc cơ cấu bán các mã yếu kém nếu có. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cẩn trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi quý II/2024 đang dần kết thúc. Trường hợp tỉ trọng hợp lý, dưới mức trung bình có thể xem xét giải ngân các mã đang có thanh khoản gia tăng tốt trở lại, mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có kết quả kinh doanh triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/6/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản		Điều kiện giải ngân	
					P/E	T.trường Doanh thu		T.trường Lợi nhuận
DCM	39	33-34	40-42	32	16.9	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	23.17	19-20	26-28	18	9.0	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	23.55	22.7-23.2	26.5-27.5	21	6.1	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	18.47	17.3-18.3	26-28	16	8.9	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	38.00	32	38-39	36	18.8%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	38.80	32.2	40-41	37	20.5%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	18.55	14.2	18-18.5	17.5	30.6%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	45.15	36.8	46-47	43	22.7%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	31.35	28.75	35-36	31	9.0%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	130.00	98.4	133-135	125	32.1%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Fed bất ngờ dự báo chỉ có 1 đợt hạ lãi suất trong năm nay

Sau cuộc họp chính sách kéo dài 2 ngày, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMC) đã quyết định giữ nguyên lãi suất như kỳ vọng của thị trường. Tuy nhiên, điểm bất ngờ lớn là họ dự báo chỉ có 1 đợt giảm lãi suất trong năm nay, thay vì 3 lần như dự báo hồi tháng 3/2024. Hơn nữa, FOMC còn tin rằng lãi suất dài hạn sẽ cao hơn dự báo trước đó.

Dự báo mới của các quan chức Fed cho thấy họ vẫn tin rằng lạm phát đang hạ nhiệt và sẽ đạt mục tiêu 2%, từ đó cho phép Ngân hàng Trung ương nới lỏng chính sách trong năm nay. Trong tuyên bố sau cuộc họp, FOMC cho biết: “Lạm phát đã hạ nhiệt trong năm qua, nhưng vẫn còn cao.”

IEA: Thế giới có thể sẽ dư thừa nguồn cung dầu vào năm 2030

Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) vừa công bố báo cáo thường niên cho thấy, thế giới có thể sẽ dư thừa nhiều dầu mỏ vào năm 2030 do sản lượng tăng mạnh, trong khi quá trình chuyển đổi năng lượng sạch khiến nhu cầu giảm.

Nhu cầu dầu mỏ toàn cầu dự kiến sẽ chững lại ở mức 106 triệu thùng/ngày vào cuối thập kỷ này trong khi khả năng cung cấp tổng thể có thể đạt 114 triệu thùng/ngày, dẫn đến dư thừa khoảng 8 triệu thùng/ngày - kịch bản mà thị trường dầu mỏ phải chuẩn bị đối phó, IEA cho biết.

Khách đặt mua vàng miếng SJC online sẽ nhận vàng trong buổi sáng

Cuối ngày 12-6, Vietcombank đã có thông báo điều chỉnh thời gian đăng ký mua vàng miếng SJC trực tuyến trên website của ngân hàng.

Theo đó, kể từ sáng mai, 13-6, thời gian đăng ký mua vàng miếng SJC trực tuyến từ 9 giờ đến 16 giờ. Thời gian thanh toán và giao nhận vàng tại điểm bán vàng miếng SJC của Vietcombank sáng từ 10 giờ đến 11 giờ 30; chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ. Như vậy, khách đặt mua vàng online có thể nhận ngay vàng trong buổi sáng, thay vì phải chờ đến chiều như hôm nay.

Hợp tác với châu Phi sẽ là trọng tâm của Hội nghị thượng đỉnh G7

G7 sẽ tổ chức Hội nghị thượng đỉnh ở vùng Apulia phía Nam Italy từ ngày 13 -15/6. Trọng tâm hội nghị năm nay nhiều khả năng sẽ tập trung quanh vấn đề tìm kiếm giải pháp thúc đẩy hợp tác với châu Phi.

Sự kiện năm nay, Italy cũng đã mời chủ yếu là các nhà lãnh đạo châu Phi như Ai Cập, Tunisia, Nam Phi và Liên minh châu Phi (AU) tham dự với tư cách là đại biểu khách mời.

Từ góc độ an ninh kinh tế, G7 đang tăng cường tham gia vào sự phát triển ở châu Phi, nơi giàu tài nguyên năng lượng và khoáng sản.

Đặc biệt, đối với châu Âu, vốn phụ thuộc vào Nga với 40% lượng khí đốt nhập khẩu trước khi xung đột tại Ukraine diễn ra, việc xây dựng các tuyến đường cung cấp từ châu Phi là một nhiệm vụ cấp bách.

EU đã quyết định tăng chi 307,6 triệu euro (330,40 triệu USD) cho đường dây truyền tải điện nối Tunisia và Italy, đồng thời Italy cũng quyết định mở rộng nhập khẩu năng lượng tái tạo và hydro xanh từ Bắc Phi, khí đốt tự nhiên từ Algeria.

Bên cạnh đó, hợp tác với châu Phi cũng rất cần thiết để giải quyết vấn đề nhập cư của châu Âu.

TIN DOANH NGHIỆP

ACV: Sân bay Long Thành vượt tiến độ nhiều hạng mục

Nhiều hạng mục vượt tiến độ

Cụ thể, tại gói thầu 5.10 gồm các hạng mục thi công xây dựng nhà ga hành khách (nhà ga trung tâm và ba cánh), liên danh các nhà thầu thi công đã huy động trên công trường gần 3,300 nhân lực và 950 trang thiết bị thi công, để đảm bảo tiến độ, ACV đã yêu cầu Liên danh nhà thầu khắc phục các khó khăn, tổ chức thi công 3 ca, 4 kíp để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình.

Đến nay, nhà ga hành khách đã cơ bản hoàn thành phần bê tông cốt thép toàn bộ cột tầng 1, thi công bê tông dầm sàn tầng 1 đạt 97,200 m²/ (trên tổng 114,000 m²), đạt 85%. Dự kiến nhà thầu sẽ hoàn thành thi công toàn bộ hạng mục kết cấu bê tông cốt thép trong tháng 9/2024 để tiếp tục lắp dựng kết cấu thép mái. Tiến độ thi công đang vượt tiến độ phần thô 20 ngày và vượt tiến độ tổng thể gói thầu 10 ngày so với tiến độ hợp đồng.

Nam A Bank được chấp thuận tăng vốn điều lệ, cổ phiếu còn nhiều dư địa tăng trưởng

Mới đây, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chấp thuận cho Nam A Bank (HOSE: NAB) tăng vốn điều lệ thêm hơn 3,000 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ mức gần 10,600 tỷ đồng lên mức gần 14,000 tỷ đồng. Việc không ngừng nâng cao năng lực tài chính, phát triển bền vững đã giúp định giá cổ phiếu ngân hàng này liên tục ở mức hấp dẫn và được kỳ vọng có nhiều tiềm năng tăng trưởng.

Cụ thể, phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của Nam A Bank sẽ tăng thêm 3,145 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ mức 10,580 tỷ đồng lên mức 13,725 tỷ đồng.

HVN: Đội bay Vietnam Airlines sắp đón thêm Airbus A320neo

Đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách, Vietnam Airlines sẽ nhận thêm 3 máy bay Airbus A320neo trong năm 2024. Hãng dự kiến tiếp nhận chiếc đầu tiên vào đầu tháng 7, giai đoạn cao điểm nhất của mùa du lịch hè năm nay.

Các máy bay Airbus A320neo của Vietnam Airlines có 182 chỗ, với 2 khoang Thương gia và Phổ thông. Máy bay được trang bị động cơ thế hệ mới, giúp tiết kiệm hơn 16% tiêu hao nhiên liệu, giảm 75% tiếng ồn và giảm được khoảng 50% khí thải độc hại so với các dòng động cơ thế hệ trước.

MWG: "Của để dành" còn hơn 9 nghìn tỷ, Thế giới Di động sắp "phát quà" cho cổ đông bằng tiền mặt

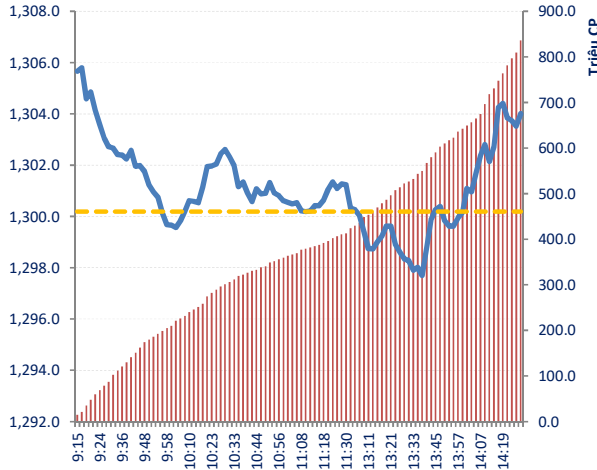
Công ty CP Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG) vừa công bố thông tin liên quan đến việc chi trả cổ tức tiền mặt và lựa chọn công ty kiểm toán năm nay.

Cụ thể, ngày 1/7, Thế giới Di động sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 500 đồng và thời gian thanh toán dự kiến là ngày 10/7. Với 1.462,24 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính MWG sẽ trả tổng cộng 731,12 tỷ đồng trong lần trả cổ tức này.

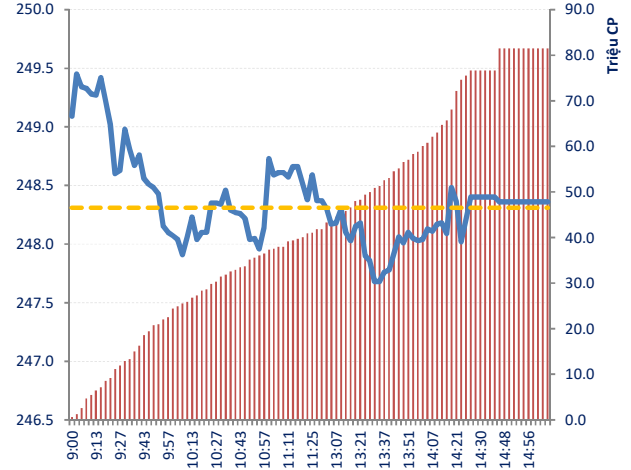


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

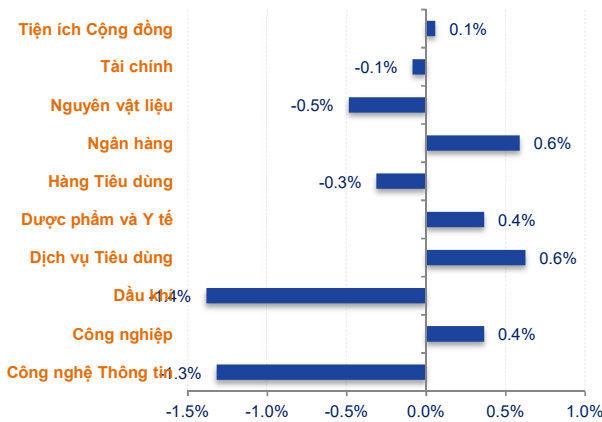
KLGD và VN-Index trong phiên



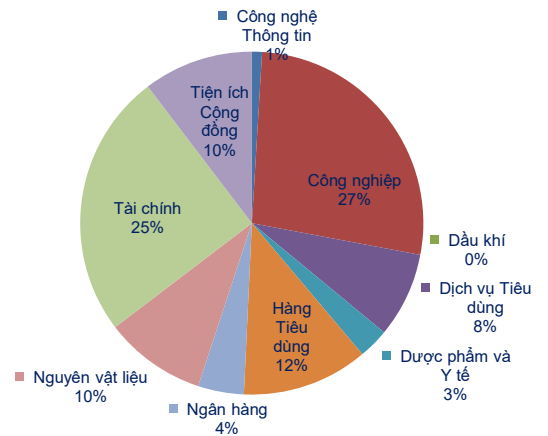
KLGD và HNX-Index trong phiên



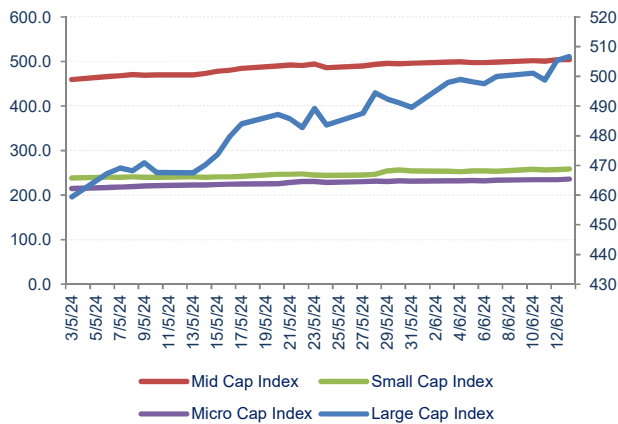
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



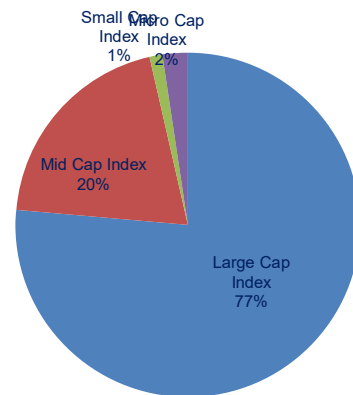
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	6,590,187	VRE	5,666,204
2	TPB	2,624,400	FPT	5,504,545
3	VCG	1,574,900	HPG	3,997,520
4	OCB	1,416,970	VHM	3,413,806
5	HSG	1,165,935	VPB	3,261,900

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	632,700	TNG	227,300
2	MBS	347,625	DTD	210,900
3	PVS	333,200	SHS	98,774
4	CEO	44,500	IDJ	61,800
5	MST	40,300	TIG	61,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	11.80	12.00	↑	1.69%	48,447,200
VPB	19.40	19.45	↑	0.26%	47,965,400
TPB	18.45	19.00	↑	2.98%	43,999,801
MBB	23.10	23.55	↑	1.95%	40,639,600
LPB	26.10	26.60	↑	1.92%	36,892,315

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	19.50	19.40	↓	-0.51%	14,146,823
PVS	45.40	45.30	↓	-0.22%	5,867,170
CEO	18.70	18.70	⇒	0.00%	5,751,791
TIG	16.30	16.00	↓	-1.84%	3,911,299
DNP	20.80	20.40	↓	-1.92%	3,700,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTR	133.20	142.50	9.30	↑ 6.98%
CCI	22.95	24.55	1.60	↑ 6.97%
VPS	9.07	9.70	0.63	↑ 6.95%
VDP	39.80	42.55	2.75	↑ 6.91%
SGR	29.10	31.10	2.00	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
MED	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
GDW	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
BXH	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%
VE3	8.30	9.10	0.80	↑ 9.64%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGC	16.90	15.60	-1.30	↓ -7.69%
TNC	45.85	42.65	-3.20	↓ -6.98%
CLW	40.40	37.60	-2.80	↓ -6.93%
HRC	51.20	47.65	-3.55	↓ -6.93%
HU1	6.48	6.04	-0.44	↓ -6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPP	18.50	16.70	-1.80	↓ -9.73%
VNT	44.20	40.00	-4.20	↓ -9.50%
PEN	8.20	7.50	-0.70	↓ -8.54%
VE8	5.10	4.70	-0.40	↓ -7.84%
L40	20.60	19.00	-1.60	↓ -7.77%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	48,447,200	15.6%	2,149	5.5	0.8
VPB	47,965,400	8.9%	1,525	12.7	1.1
TPB	43,999,801	13.9%	2,041	9.0	1.2
MBB	40,639,600	21.5%	3,861	6.0	1.2
LPB	36,892,315	21.6%	2,914	9.0	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	14,146,823	5.7%	688	28.4	1.5
PVS	5,867,170	7.1%	1,992	22.8	1.6
CEO	5,751,791	2.8%	365	51.3	1.5
TIG	3,911,299	10.3%	1,386	11.8	1.2
DNP	3,700,100	1.1%	431	48.3	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTR	↑ 7.0%	28.4%	4,582	29.1	8.0
CCI	↑ 7.0%	14.1%	2,095	11.0	1.6
VPS	↑ 6.9%	5.0%	678	13.4	0.7
VDP	↑ 6.9%	11.3%	4,429	9.0	1.0
SGR	↑ 6.9%	11.1%	1,689	17.2	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PJC	↑ 10.0%	20.4%	4,005	6.7	1.3
MED	↑ 10.0%	4.5%	1,184	23.6	1.0
GDW	↑ 10.0%	12.4%	2,412	10.4	1.3
BXH	↑ 9.9%	1.8%	338	48.0	0.9
VE3	↑ 9.6%	2.0%	286	29.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	6,590,187	21.5%	3,861	6.0	1.2
TPB	2,624,400	13.9%	2,041	9.0	1.2
VCG	1,574,900	8.1%	1,543	14.9	1.1
OCB	1,416,970	15.2%	2,115	7.3	1.1
HSG	1,165,935	8.1%	1,423	17.2	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	632,700	31.7%	5,880	10.7	3.2
MBS	347,625	13.0%	1,475	23.7	2.9
PVS	333,200	7.1%	1,992	22.8	1.6
CEO	44,500	2.8%	365	51.3	1.5
MST	40,300	9.7%	1,112	5.3	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	495,752	20.0%	5,838	15.2	2.9
BID	273,051	18.1%	3,841	12.5	2.1
FPT	192,781	22.8%	4,641	28.4	6.1
HPG	189,329	9.2%	1,455	20.3	1.8
GAS	184,658	16.4%	4,688	17.1	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	21,700	7.1%	1,992	22.8	1.6
IDC	20,724	31.7%	5,880	10.7	3.2
HUT	16,601	0.7%	97	191.2	1.5
SHS	15,857	5.7%	688	28.4	1.5
MBS	15,274	13.0%	1,475	23.7	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	3.14	1.4%	144	67.4	0.9
AGM	2.70	-163.0%	(11,336)	-	12.5
FIR	2.42	1.9%	223	35.4	0.7
RDP	2.40	4.1%	444	12.8	0.8
NHA	2.37	4.0%	406	71.0	2.7

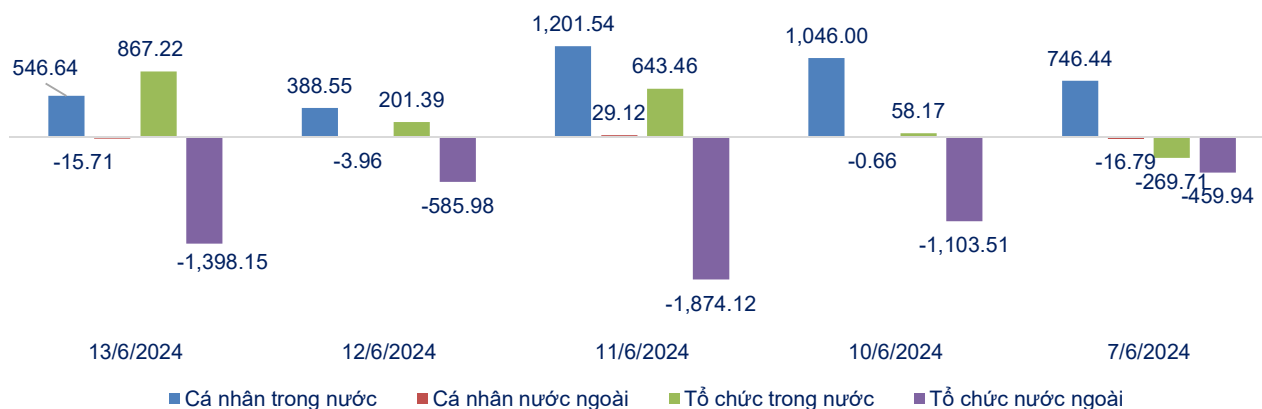
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	3.73	9.2%	1,214	24.0	2.3
API	3.18	-6.9%	(772)	-	0.8
IDJ	3.11	5.0%	584	13.4	0.7
TKG	2.99	2.9%	294	14.0	0.4
CMS	2.91	0.7%	85	187.9	1.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	588.40	22.8%	4,641	28.4	6.1
VHM	128.71	12.1%	5,074	7.6	0.9
VRE	121.78	12.0%	1,966	11.1	1.3
CTG	70.81	16.2%	3,751	8.9	1.4
PDR	55.42	7.8%	1,006	25.6	2.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-244.45	21.5%	3,861	6.0	1.2
MSN	-118.93	0.8%	214	363.4	2.5
TCB	-88.55	15.2%	5,606	8.8	1.3
VPB	-88.23	8.9%	1,525	12.7	1.1
KOS	-84.13	0.8%	82	471.1	3.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PC1	6.03	2.8%	651	44.5	1.2
FPT	4.88	22.8%	4,641	28.4	6.1
MSN	2.11	0.8%	214	363.4	2.5
KBC	1.90	4.9%	1,274	24.8	1.2
HSG	1.18	8.1%	1,423	17.2	1.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-10.94	26.0%	4,410	15.2	3.9
DGC	-8.17	24.6%	7,884	15.6	3.7
SSI	-6.97	11.1%	1,702	21.5	2.3
VTP	-4.30	23.2%	2,981	26.7	5.9
BMP	-2.68	33.7%	11,607	9.3	3.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	151.71	8.9%	1,525	12.7	1.1
TCB	134.21	15.2%	5,606	8.8	1.3
FPT	133.22	22.8%	4,641	28.4	6.1
VNM	125.58	26.0%	4,410	15.2	3.9
MBB	90.53	21.5%	3,861	6.0	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	-51.82	7.8%	1,006	25.6	2.1
BVH	-40.35	0.4%	119	389.0	1.5
GAS	-38.76	16.4%	4,688	17.1	2.7
GVR	-27.81	4.6%	628	56.9	2.6
DPM	-26.91	4.5%	1,372	28.3	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	153.36	21.5%	3,861	6.0	1.2
MSN	82.07	0.8%	214	363.4	2.5
TPB	49.25	13.9%	2,041	9.0	1.2
FRT	37.41	-17.1%	(2,215)	-	13.5
VCG	36.24	8.1%	1,543	14.9	1.1

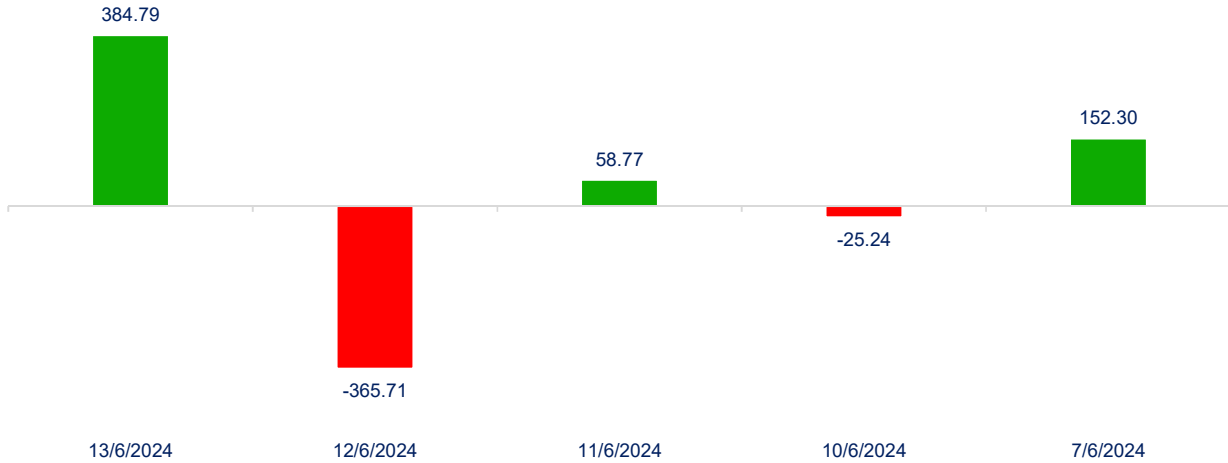
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-726.50	22.8%	4,641	28.4	6.1
VHM	-131.15	12.1%	5,074	7.6	0.9
VRE	-123.65	12.0%	1,966	11.1	1.3
HPG	-117.44	9.2%	1,455	20.3	1.8
MWG	-107.75	4.4%	717	88.4	3.6

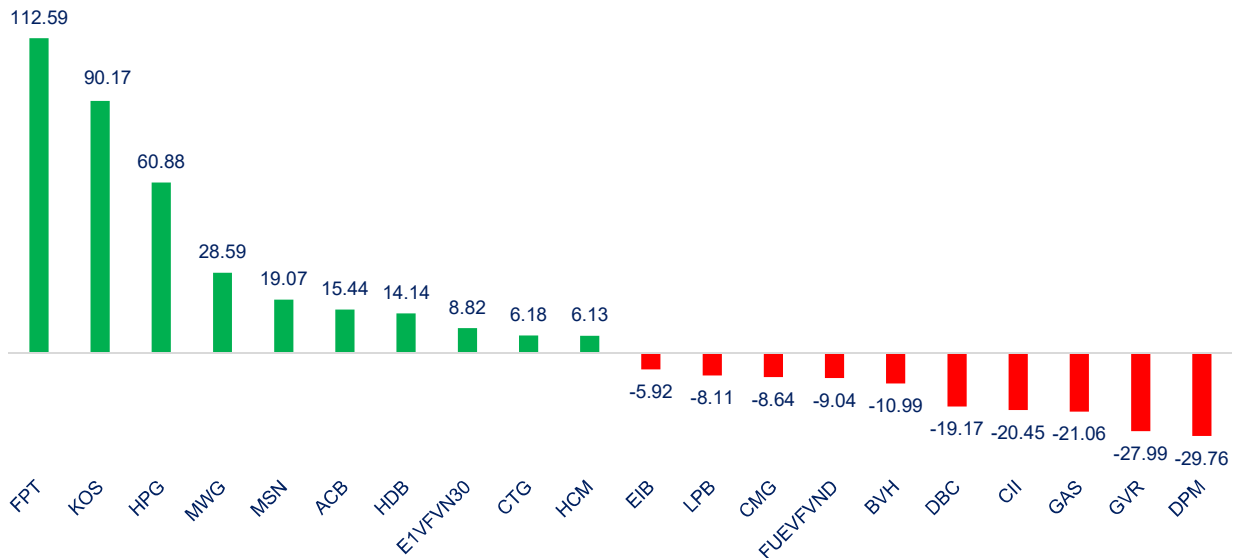


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
